

ĐƠN VỊ, CHỤC, TRĂM, NGHÌN

1 **Viết số** vào chỗ chấm.

... đơn vị = **1** chục

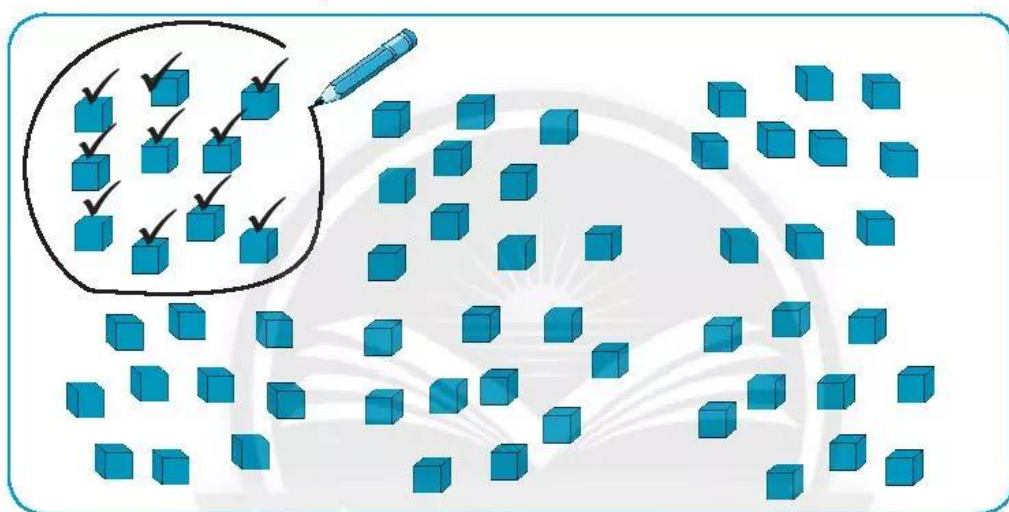
... chục = **1** trăm

... chục = **10** đơn vị

... trăm = **1** nghìn

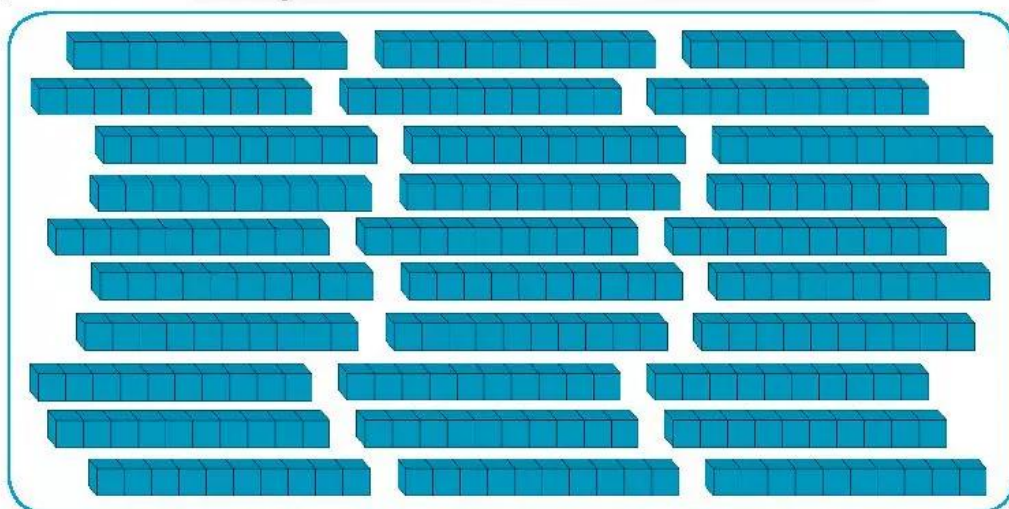
2 **Đếm** rồi **viết số** vào chỗ chấm (làm dấu theo mẫu).

a) Đếm theo **đơn vị**.



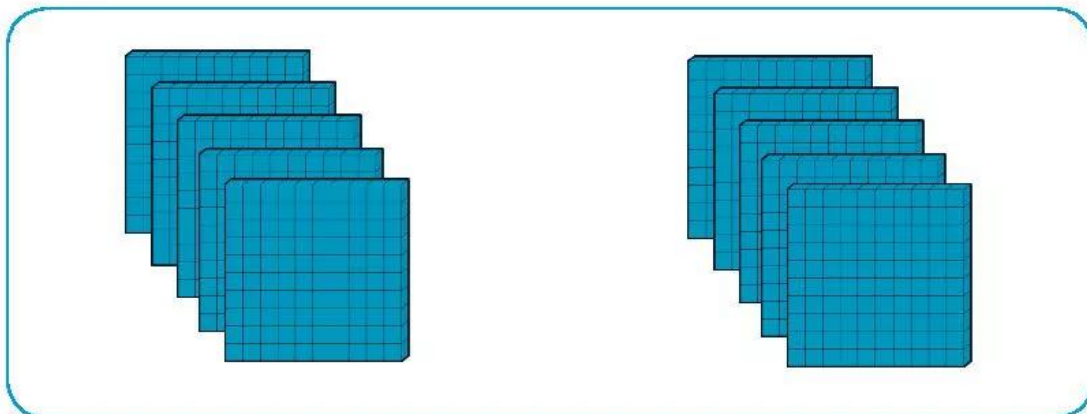
Có **chục**.

b) Đếm theo **chục**.



Có **trăm**.

c) Đếm theo **trăm**.

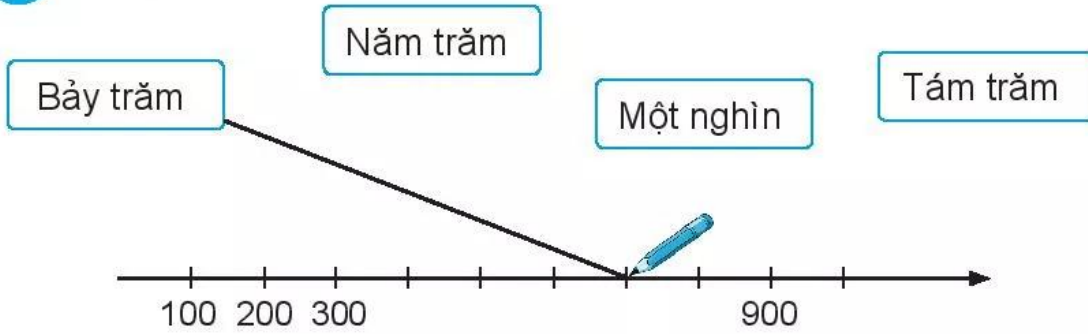


Có nghìn.

3 **Viết số, đọc số** (theo mẫu).

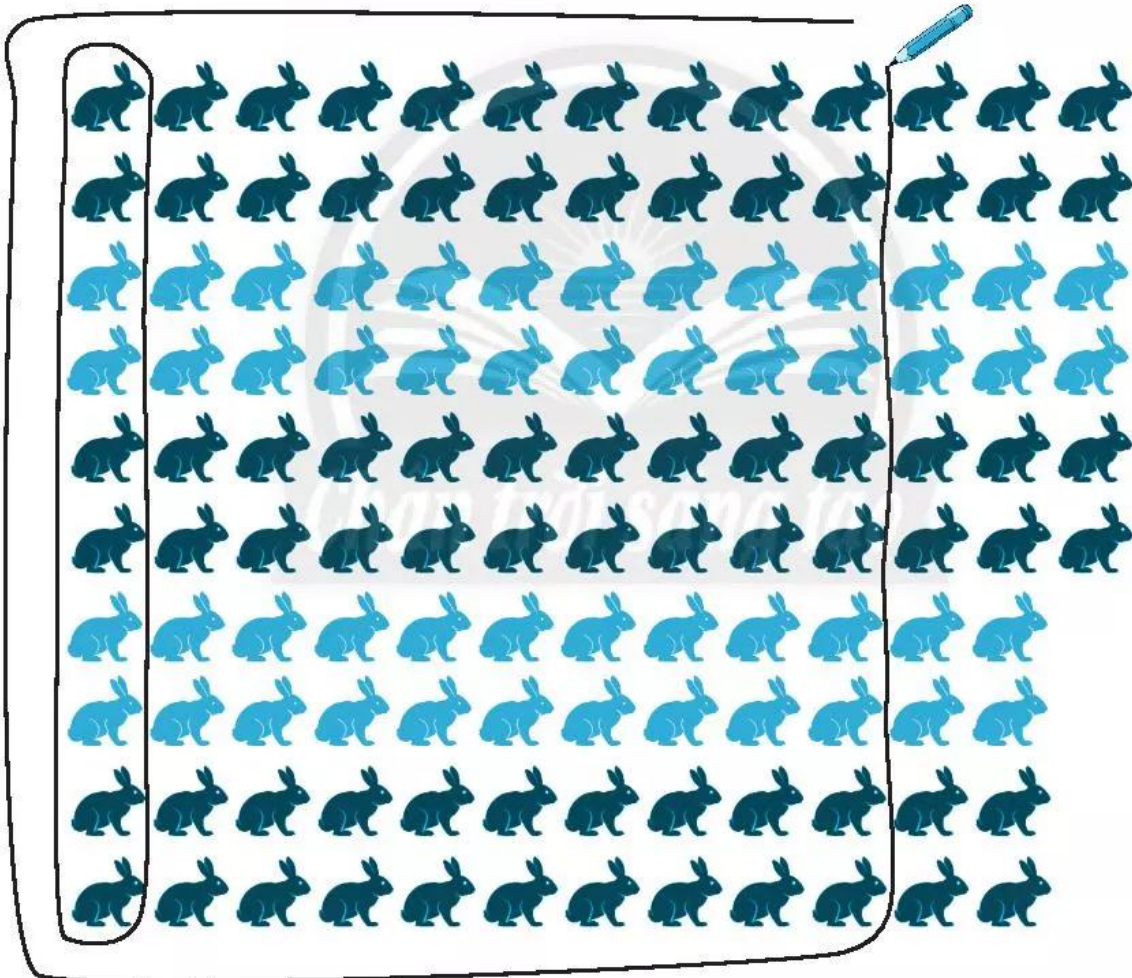
	Viết số	Đọc số
	100	một trăm

4 Nói (theo mẫu).

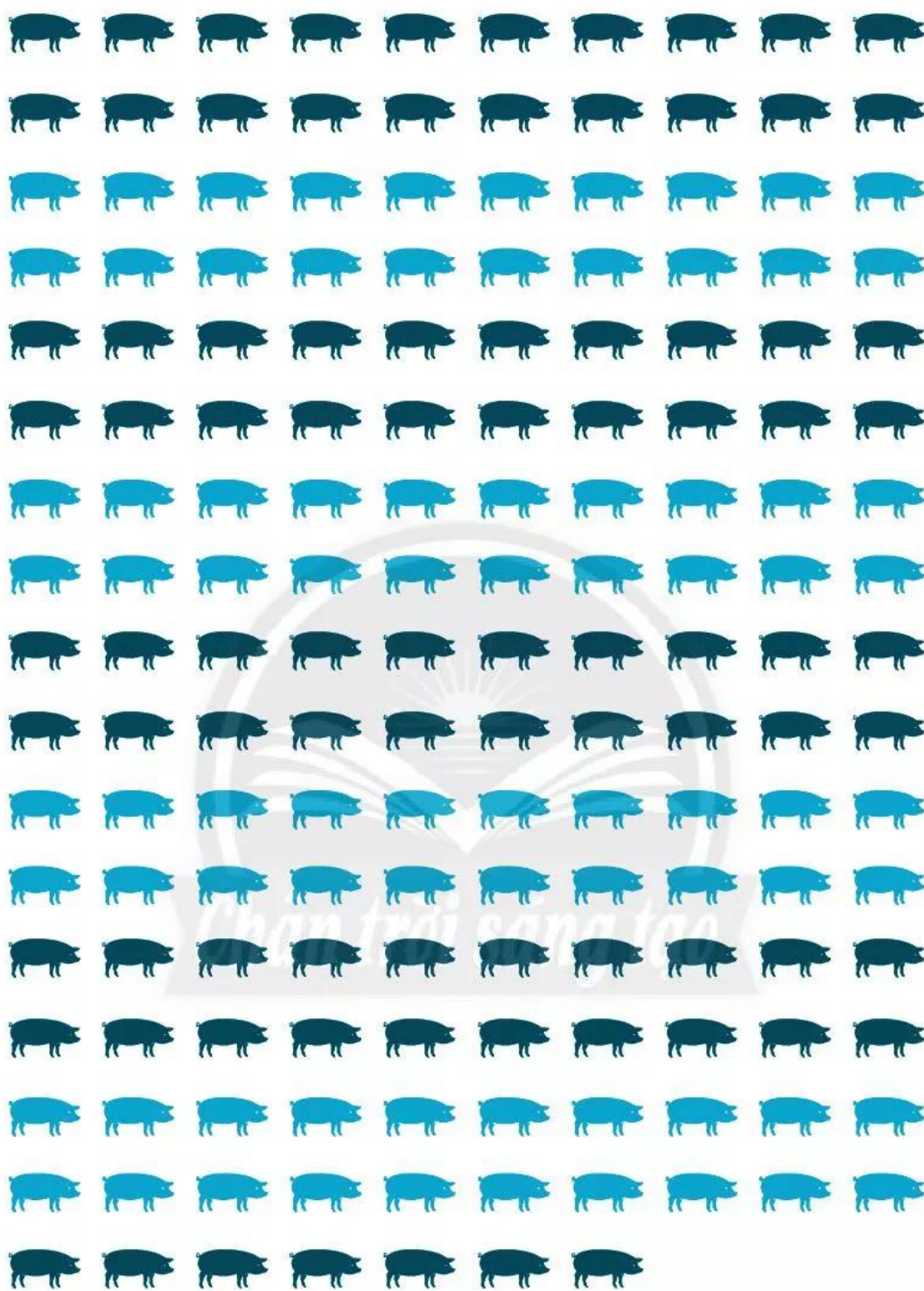


5 Khoanh theo **chục**, **trăm** rồi viết theo mẫu.

Mẫu:



Có 1 trăm, 2 chục và 6 đơn vị.



Có ... **trăm**, ... **chục** và ... **đơn vị**.

6 **Viết** (theo mẫu).

	Trăm	Chục	Đơn vị	Viết số	Đọc số
	1	1	0	110	một trăm mười

7

a) **Viết** các số **tròn chục** từ 110 đến 200 theo thứ tự **từ bé đến lớn**.

b) **Viết** các số **tròn trăm** từ 100 đến 1000 theo thứ tự **từ bé đến lớn**.

c)

>
<
=

170 ... 120
100 ... 160
600 ... 300

100 + 20 ... 120
100 + 80 ... 140
100 + 50 ... 100 + 90

8 Mỗi lớp quyền góp được **bao nhiêu quyển sách?**



Cho biết: Số sách của mỗi lớp đều là số **tròn chục** có **ba chữ số**.

- Số sách lớp 2A: **số trăm** và **số chục** đều là **1**.
- Số sách lớp 2B: **số trăm** là **1** và **số chục** là **3**.
- Số sách lớp 2C **nhiều hơn** số sách lớp 2A nhưng **ít hơn** số sách lớp 2B.

Viết số sách mỗi lớp.

Lớp 2A: quyển sách.

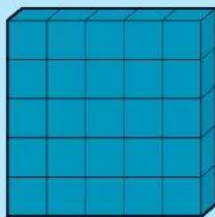
Lớp 2B: quyển sách.

Lớp 2C: quyển sách.

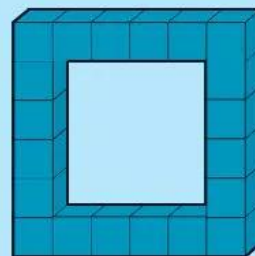
9 Số?



Có ... khối lập phương.



Có ... khối lập phương.



Có ... khối lập phương.